

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/06/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP01+RC5+TD5	7:25	2+4+14	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
2		TD3+BK10+P5	9:25	22+0+0	0+0+0		19+1+2	0+0+0	
3		BK6+BK10+P6	11:25	4+0+12	0+0+0		0+6+16	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/06/2019	TO: VSP01 - RC5 - TD5	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Vận - Linh - Luy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO ĐẮC DÂN	VSP01	63-64	2	15	15	68	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC KHOA	VSP01	65	1	10		88	CODIEN	Vietnamese
3	TRẦN VĂN HUY	RC5	64	1	13	83	74	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	RC5	65	1	10	4	60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN QUỐC HUNG	RC5	54	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
6	NHÂM HOANG SƠN	RC5	71	1	11		65	KH-THAC	Vietnamese
7	VU HONG QUANG	RC5	53	1	7		76	PSV	Vietnamese
8	VANEEV D.V	TD5	78	1	10	16	98	KHOAN	Russian
9	NGUYỄN DUY TAM	TD5	76	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TÂN VINH	TD5	84-86	3	20		84	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	88	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
12	BUI KIM ĐẠT*PK-PVD	TD5	71	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	TD5	77	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HIẾN	TD5	81	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
15	LAM VĂN HẠNH	TD5	72	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC CUONG-PVD	TD5	73-74	2	15		71	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN DUY ĐỨC	TD5	75	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN THUƠNG VŨ	TD5	82-83	2	20		80	KHOAN	Vietnamese
19	HUYNH VŨ TÍNH	TD5	87	1	11		65	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG HOANG	TD5	89	1	7		60	DVL	Vietnamese
21	BUI HUY BANG	TD5	79-80	2	18		69	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

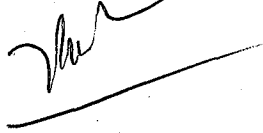
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	2	3	25	156	15	0		
2	RC5	5	5	49	344	87	0		
3	TD5	14	19	136	994	16	22		
TOTAL		21	27	210	1.494	118	22		
WEIGHT KG				210	1.494	118			

GRAND TOAL: 1.822 KGS

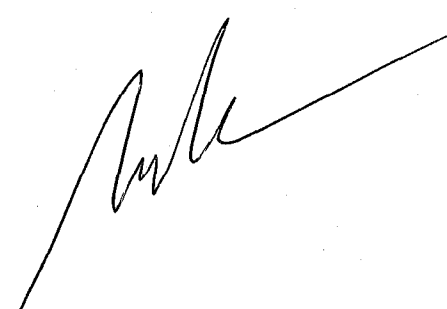
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/06/2019	TO: TD3 - BK10 - P5	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Vận - Linh - Luy	ETA: 11:20
HONG-2			

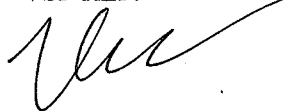
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	STESHIN	TD3	49	1	15		160	KHOAN	Russian
2	LÊ ANH XUÂN	TD3					69	KHOAN	Vietnamese
3	PHAN HAI NAM	TD3					68	KHOAN	Vietnamese
4	BUI HUU VŨNG	TD3	38	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
5	ĐOÀN QUANG BÁC	TD3	40	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
6	NGO VĂN KIEM	TD3	44	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
7	ĐO THANH HAI	TD3	34	1	6		84	KHOAN	Vietnamese
8	CHU VĂN THĂNG	TD3	35	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
9	LƯU VĂN SƠN	TD3	39	1	6	50	61	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	43	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VĂN THƯƠNG	TD3	33	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN CÔNG HOÀN	TD3	41	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN LAM GIANG	TD3	42	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ TRUNG SƠN	TD3	45	1	6		76	D-HANH	Vietnamese
15	TRẦN VIỆT HỒ	TD3	48	1	15		68	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN THANH	TD3	46-47	2	15		79	DVL	Vietnamese
17	TRƯƠNG MINH KHÁNH	TD3	36	1	11		71	DVL	Vietnamese
18	ĐO NGỌC DUYỀN	TD3	37	1	11		75	DVL	Vietnamese
19	ĐO ĐỨC HIỆU	TD3	53	1	4		55	YTE	Vietnamese
20	VƯƠNG ĐỨC ANH	TD3	32	1	8		59	DMC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	20	19	144	1.516	50	19		
2	BK10	0	0	0	0	50	1		
3	P5	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		20	19	144	1.516	100	22		
WEIGHT KG				144	1.516	100			

GRAND TOAL: 1.760 KGS

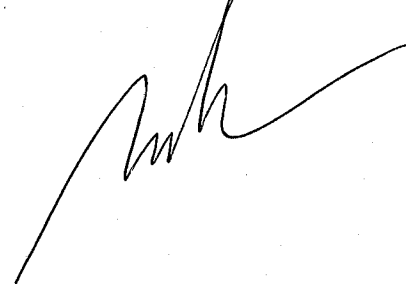
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/06/2019	TO: BK6 - BK10 - P6	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Vậ - TRƯỜNG - Trường	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MINH ĐỨC	BK6	23	1	13	40	97	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN NGHI	BK6	19	1	12	65	67	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM HỒNG PHONG	BK6	18	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
4	VU CHI CÔNG	BK6	20	1	7		54	KH-THAC	Vietnamese
5	VU XUÂN CHÍNH	P6	67	1	15		63	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN VĂN CUÔNG	P6	68	1	13	7	67	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN THANH TÙNG	P6	59	1	7		75	XAYLAP	Vietnamese
8	LA VĂN ĐỨC	P6	74-75	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM VĂN CHÍNH	P6	64	1	16		79	XAYLAP	Vietnamese
10	HOANG VĂN HỒNG	P6	70-71	2	17		95	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM VĂN VUI	P6	58	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ PHÚC HOANG	P6	65	1	11	12	75	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN THUỜNG	P6	60	1	12		64	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN DUY PHƯƠNG	P6	12-13	2	17		52	XAYLAP	Vietnamese
15	LÊ XUÂN VIỆT	P6	63	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ VIỆT ANH ĐỨC	P6	61-62	2	16		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

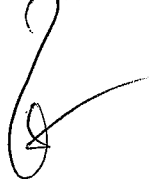
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	4	4	44	278	105	0		
2	BK10	0	0	0	0	0	6		
3	P6	12	16	163	820	19	16		
TOTAL		16	20	207	1.098	124	22		
WEIGHT KG				207	1.098	124			

GRAND TOAL: 1.429 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

